TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/DS-ST
Ngày: 07/9/2023
Về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Nguyễn Duy Chấn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyến – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 205/2022/TLST-DS, ngày 19/12/2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-DS, ngày 31/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2023/QĐST-DS, ngày 19/6/2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 08/2023/QĐST-DS, ngày 19/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2023/QĐST-DS, ngày 18/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C;

Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Đắk Nông (theo văn bản uỷ quyền số: 1213/UQ – HĐQT – NHCT18, ngày 29/9/2021 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP C) – Có mặt;

Địa chỉ: Số 78 Trương Đ, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Ông Nguyễn Huy B – Chức vụ: Trưởng Phòng giao dịch Đắk Mil;

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Đắk Nông - số160 đường Nguyễn Tất Thành, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Hoàng Thiên Duy Th – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đắc Th, xã Đắk L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Thế Đ, bà Lưu Thị Xuân L, ông Hoàng Nhân Duy T, bà Vưu Thị Phương Kh và ông Đỗ Văn H;

Cùng địa chỉ: Thôn Đắc Th, xã Đắk L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông – Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai của người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm trình bày: Ngày 20/7/2021, ông Hoàng Thiên Duy Th đã ký kết với Ngân hàng TMCP C (gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, giải ngân một lần, lãi suất được tính là 9.5 %/năm tại thời điểm giải ngân, điều chỉnh 01 tháng một lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Bên vay trả nợ gốc vào cuối kỳ. Trả lãi 06 tháng một kỳ, kỳ đầu tiên là ngày 20/01/2022. Khi vay ông Hoàng Thiên Duy Th có thế chấp cho Ngân hàng 02 quyền sử dụng đất thuộc thửa đất 80, 76 tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại thôn Đắc Th, xã Đắk L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, đất ở và đất cà phê, được Uỷ ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 23/12/1999 đứng tên hộ ông Hoàng Thế Đ để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Sau khi Ngân hàng giải ngân ông Th đã vi phạm nghĩa vụ Th toán tiền gốc vào ngày 20/7/2022, do đó Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn đối với toàn bộ khoản vay của ông Th.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn Th toán toàn bộ số nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/9/2023) là 2.083.114.056 đồng, trong đó gốc 1.700.000.000 đồng tiền gốc, 75.452.057 đồng lãi trong hạn, 290.665.071 đồng lãi quá hạn và 16.996.928 đồng phạt lãi chậm trả và tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất trong Hợp đồng cho vay số 001/2021/3015739098-HĐCV/NHCT506 ngày 20/7/2021 và giấy nhận nợ kèm theo đến khi Th toán hết nợ.

Trường hợp đến hạn ông Hoàng Thiên Duy Th không Th toán hoặc Th toán không đầy đủ thì yêu cầu Tòa án xử lý tài sản bảo đảm của ông Hoàng Thiên Duy Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 001/2018/3015739098/HĐBĐ/NHCT506 công chứng ngày 13/7/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Đắk Nông với bên thế chấp là hộ ông Hoàng Thế Đ để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

- Bị đơn Hoàng Thiên Duy Th trình bày: Ngày 20/7/2021, ông Hoàng Thiên Duy Th đã ký kết với Ngân hàng vay số tiền 1.700.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, giải ngân một lần, lãi suất được tính là 9.5 %/năm tại thời điểm giải ngân, điều chỉnh 01tháng một lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất tại thời

điểm chuyển nợ quá hạn. Bên vay trả nợ gốc vào cuối kỳ. Trả lãi 06 tháng một kỳ, kỳ đầu tiên là ngày 20/01/2022. Khi vay ông Hoàng Thiên Duy Th có thế chấp cho Ngân hàng 02 quyền sử dụng đất thửa đất 80, 76 tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại thôn Đắc Th, xã Đắk L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, tổng diện tích 6290m^2 đất ở và đất cà phê, được Uỷ ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 23/12/1999 đứng tên hộ ông Hoàng Thế Đ để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tại các buổi làm việc, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Th nhưng ông Th đều vắng mặt tại các buổi làm việc, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu phản tố với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Thế Đ, bà Lưu Thị Xuân L, ông Hoàng Nhân Duy T, bà Vưu Thị Phương Kh và ông Đỗ Văn H:* Ông Đ, bà L, ông T, bà Kh và ông H là những thành viên trong hộ gia đình của ông Hoàng Thế Đ đứng tên quyền sử dụng đất của thửa đất 80, 76 tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại thôn Đắc Thủy, xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và đang sinh sống trên thửa đất thế chấp; còn ông H (là chồng bà Kh) cùng sống trong căn nhà trên đất thế chấp. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đ, bà L, ông T, bà Kh và ông H nhưng các đương sự đều vắng mặt tại các buổi làm việc, không đến Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu độc lập đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy Đ của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 157 và 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 317, 318, 322, 323, 325, 335, 336, 339, 342, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy Đ của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy Đ về án phí và lệ phí Tòa án đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/9/2023) là

2.074.654.580 đồng, trong đó gốc 1.700.000.000 đồng tiền gốc, 75.452.057 đồng lãi trong hạn, 290.665.071 đồng lãi quá hạn và 8.537.452 đồng phạt lãi chậm trả.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 08/9/2023) cho đến khi thi hành án xong, ông Hoàng Thiên Duy Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất phát sinh theo hợp đồng cho đến khi Th toán xong nợ.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn số tiền 8.459.476 đồng phạt lãi chậm trả.

Trong trường hợp ông Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP C được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 80, 76 tờ bản đồ số 8 tại xã Đắk L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P131723 do UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 23/12/1999 cho hộ ông Hoàng Thế Đ để thu hồi nợ.

Đối với các tài sản trên đất không thuộc tài sản thế chấp, khi xử lý phát mãi tài sản để thu hồi nợ thì các tài sản này được thực hiện theo quy Đ tại Điều 325 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Về chi phí xem xét, thẩm Đ tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm Đ tại chỗ.

- Về án phí dân sự: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu không được Toà án chấp nhận.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác Đ đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Hoàng Thiên Duy Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đắc Th, xã Đắk L, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Th, ông Đ, bà L, ông T, bà Kh và ông H đã được tống đạt hợp lệ nhưng không hợp tác để giải quyết vụ án, vắng mặt tại Tòa án mà không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về hợp đồng tín dụng:

Theo hợp đồng tín dụng số 001/2021/3015739098-HĐCV/NHCT506, ký ngày 20/7/2021 với nội dung: Ngân hàng TMCP C cho ông Hoàng Thiên Duy Th vay số tiền 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, giải ngân một lần, lãi suất được tính là 9.5 %/năm tại thời điểm giải ngân, điều chỉnh 01 tháng một lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Bên vay trả nợ gốc vào cuối kỳ. Trả lãi 06 tháng một kỳ, kỳ đầu tiên là ngày 20/01/2022. Như vậy, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, khi đến hạn trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận nhưng ông Th không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm Điều 3 của Hợp đồng cho vay và Giấy nhận nợ ngày 20/7/2021 các bên đã ký kết, vi phạm Điều 466 của Bộ luật dân sự. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Th phải thanh toán số nợ gốc là có căn cứ, cần chấp nhận và buộc bị đơn ông Hoàng Thiên Duy Th phải thanh toán cho nguyên đơn số nợ gốc của Hợp đồng tín dụng là 1.700.000.000 đồng *(Một tỷ bảy trăm triệu đồng).*

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi phạt chậm trả lãi giữa Ngân hàng và ông Th theo hợp đồng cho vay, giấy nhận nợ là phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự.

Tuy nhiên, về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền 8.459.476 đồng phạt lãi chậm trả là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử thấy chỉ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tính đến ngày xét xử ngày 07/9/2023, cụ thể: 75.452.057 đồng lãi trong hạn, 290.665.071 đồng lãi quá hạn và 8.537.452 đồng phạt lãi chậm trả. Ông Th phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ cho đến khi trả xong nợ.

[2.2]. Đối với tài sản thế chấp:

[2.2.1]. Hiệu lực của hợp đồng thế chấp:

Để bảo đảm cho khoản vay, hộ gia đình ông Th gồm ông Hoàng Thế Đ, bà Lưu Thị Xuân L, ông Hoàng Nhân Duy T, bà Vưu Thị Phương Kh và ông Hoàng Thiên Duy Th đã thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 80, 76 tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại thôn Đắc Th, xã Đắk L, huyện Đắk

Mil, tỉnh Đắk Nông, tổng diện tích 6290m^2 đất ở và đất cà phê, được Uỷ ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 23/12/1999 đứng tên hộ ông Hoàng Thế Đ, các thành viên trong hộ gia đình ủy quyền cho ông Hoàng Thiên Duy Th ký kết hợp đồng thế chấp số 001/2018/3015739098/HĐBĐ/NHCT506 với Ngân hàng ngày 13/7/2018, được công chứng tại Văn phòng công chứng Vũ Minh Vững ngày 13/7/2018; đã được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Mil; văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 001/2018/3015739098/HĐBĐ/ NHCT506 -VBSĐBS-001/2021 ngày 20/7/2021, đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Vũ Minh Vững ngày 20/7/2021. Như vậy, hợp đồng thế chấp mà các bên ký kết được lập đúng hình thức, nội dung và có đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

[2.2.2]. Về tài sản thế chấp:

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xác định các thửa đất số 80, 76 tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại thôn Đắc Th, xã Đắk L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, tổng diện tích 6290m^2 đất ở và đất cà phê, được Uỷ ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 23/12/1999 đứng tên hộ ông Hoàng Thế Đ phù hợp với bản đồ giải thửa; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trên thực tế phù hợp, đúng vị trí theo Hợp đồng thế chấp số 001/2018/3015739098/HĐBĐ/ NHCT506 và biên bản định giá lại giá tài sản ngày 20/7/2021, tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (gồm căn nhà cấp 4 xây dựng năm 1992 của ông Hoàng Thế Đ và bà Lưu Thị Xuân L; căn nhà cấp 4 xây dựng năm 2019 của ông Đỗ Văn H và vợ là bà Vưu Thị Phương Kh).

Tuy nhiên, theo phạm vi Hợp đồng uỷ quyền ngày 13/7/2018 giữa ông Hoàng Thế Đ, bà Lưu Thị Xuân L, ông Hoàng Nhân Duy T và bà Vưu Thị Phương Kh với anh Hoàng Thiên Duy Th thì tài sản uỷ quyền là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 80, 76, tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại xã Đắk L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P131723 do UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 23/12/1999, không uỷ quyền đối với các tài sản trên đất. Việc anh Th ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 001/2018/3015739098 /HĐBĐ/NHCT506 với Ngân hàng TMCP C – CN Đắk Nông, PGD Đắk Mil thế chấp các tài sản gắn liền với đất tại Ngân hàng để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ là vượt quá phạm vi được uỷ quyền (tài sản trên đất là căn nhà cấp 4 xây dựng năm 2019 của ông H và bà Kh không được ông H và bà Kh uỷ quyền cho ông Th để thế chấp trong hợp đồng thế chấp số 001/2018/3015739098/HĐBĐ/NHCT506 với Ngân hàng ngày 13/7/2018 nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng). Khi xử lý phát mãi tài sản để thu hồi nợ thì các tài sản này được thực hiện theo quy định tại Điều 325

của Bộ luật Dân sự 2015. Trường hợp tài sản trên đất nếu các đương sự có phát sinh tranh chấp, thì sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[3]. Về án phí dân sự: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (2.000.000.000 đồng = 72.000.000 đồng + (2% x 74.654.580 đồng = 1.493.091 đồng) = 73.493.091 đồng). Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận (8.459.476 đồng x 5% = 423.000 đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự nguyên đơn đã nộp.

[4]. Về các chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, do nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền 1.300.000 đồng *(Một triệu ba trăm nghìn đồng)* nên bị đơn phải có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền trên.

[5]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 180; điểm d khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 317, 318, 319, 320, 322, 323, 325, 335, 336, 339, 342, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị Đ 102/2017/NĐ-CP, ngày 01/9/2017 về đăng ký biên pháp bảo đảm; Điều 8, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy Đ của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C đối với ông Hoàng Thiên Duy Th về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Hoàng Thiên Duy Th phải trả cho Ngân hàng TMCP C tổng số tiền đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/9/2023) là 2.074.654.580 đồng *(Hai tỷ, không trăm bảy mươi tư triệu, sáu trăm năm mươi tư nghìn, năm trăm tám mươi đồng)*, trong đó gốc 1.700.000.000 đồng *(Một tỷ, bảy trăm triệu đồng)* tiền gốc, 75.452.057 đồng *(Bảy mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn, không trăm năm mươi bảy đồng)* lãi trong hạn, 290.665.071 đồng *(Hai trăm chín mươi triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn, không trăm bảy mươi mốt đồng)* lãi quá hạn và 8.537.452 đồng *(Tám triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn, bốn trăm năm mươi hai đồng)* phạt lãi chậm trả.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 08/9/2023), ông Hoàng Thiên Duy Th phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng cho vay và giấy nhận nợ cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục Th toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Hoàng Thiên Duy Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 76 và 80, tờ bản đồ số 08, diện tích 1930m^2 và 4360m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 131723, do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Lắk (cũ) cấp ngày 23/12/1999, đất tọa lạc tại: Xã Đắk L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đứng tên hộ ông Hoàng Thế Đ.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP C về việc buộc ông Hoàng Thiên Duy Th phải Th toán số tiền 8.459.476 đồng phạt lãi chậm trả và yêu cầu xử lý tài sản trên đất thế chấp (của ông Đỗ Văn H và vợ là bà Vưu Thị Phương Kh).

Đối với các tài sản trên đất không thuộc tài sản thế chấp, khi xử lý phát mãi tài sản để thu hồi nợ thì các tài sản này được thực hiện theo quy định tại Điều 325 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Thiên Duy Th phải nộp số tiền 73.493.091 *đồng (Bảy mươi ba triệu, bốn trăm chín mươi ba nghìn, không trăm chín mươi mốt đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP C phải nộp số tiền 423.000 đồng *(Bốn trăm hai mươi ba nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 33.384.000 đồng *(Ba mươi ba triệu, ba trăm tám mươi tư nghìn đồng)* theo biên lai số 0007041 ngày 15/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 32.961.000 đồng *(Ba mươi hai triệu, chín trăm sáu mươi mốt nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Hoàng Thiên Duy Th có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền 1.300.000 đồng *(Một triệu ba trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của

mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh